

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 260 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 2 - Nước thiên đàng (tiếp theo bài 259) - Quyền phép của Danh Đức Chúa Con.

Trong bài trước, chúng ta đã được Lời Chúa dạy cho biết Lễ thật và giá trị quan trọng của Danh Con một Đức Chúa Trời và cũng là *Con trai của loài người* - the Son^{G5207} of man^{G444} - Con người - là Đức Chúa Jêsus Christ và điều đã khiến cho Đức Chúa Jêsus Christ buồn bởi sự vô tín của những người mang danh là người tin Chúa trong các tổ chức gọi là Hội-Thánh của Ngài trên đất này trong thời kỳ sau rốt này.

Điều gì đã khiến cho Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ lại có sự vô tín như vậy, khi mà chúng ta vẫn thấy người ta đến nhà thờ vào mỗi Chúa nhật để thờ phượng Chúa và các ngày kỷ niệm về sự giáng sinh, sự thương khó và sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus Christ, luôn được thực hành có vẻ tôn trọng Chúa như vậy?

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus phán gì về sự thờ phượng của người ta là không đúng và không được chấp nhận ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Giăng 4:19-24: Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đáng tiên tri. Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.

Bản King James version chép: ¹⁹The woman^{G1135} saith^{G3004} unto him, Sir^{G2962}, I perceive^{G2334} that thou art^{G1488} a prophet^{G4396}. ²⁰Our fathers^{G3962} worshipped^{G4352} in this^{G5129} mountain^{G3735}; and ye say^{G3004}, that in Jerusalem^{G2414} is the place^{G5117} where^{G3699} men ought^{G1163} to worship^{G4352}. ²¹Jesus^{G2424} saith^{G3004} unto her, Woman^{G1135}, believe^{G4100} me, the hour^{G5610} cometh^{G2064}, when^{G3753} ye shall neither^{G3777} in this^{G5129} mountain^{G3735}, nor^{G3777} yet at^{G1722} Jerusalem^{G2414}, worship^{G4352} the Father^{G3962}. ²²Ye worship^{G4352} ye know^{G1492} not what^{G3739}: we know^{G1492} what^{G3739} we worship^{G4352}: for salvation^{G4991} is of the Jews^{G2453}. ²³But the hour^{G5610} cometh^{G2064}, and now^{G3568} is, when^{G3753} the true^{G228} worshippers^{G4353} shall worship^{G4352} the Father^{G3962} in spirit^{G4151} and in truth^{G225}: for the Father^{G3962} seeketh^{G2212} such^{G5108} to worship^{G4352} him. ²⁴God^{G2316} is a Spirit^{G4151}: and they that worship^{G4352} him must^{G1163} worship^{G4352} him in spirit^{G4151} and in truth^{G225}.

Các chữ thờ phượng hay là thờ lạy - worship^{G4352}, worshipped^{G4352} chép trong các câu trên đó là chữ προσκυνέω - proskuneo, số 4352 ra từ chữ προσ - pros, số 4314 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự hôn, như con chó liếm tay chủ nó; sự cúi mình sát đất trong sự tôn kính, trong sự kính trọng, sự thờ phượng, hành động trong sự tôn kính có chủ đích trong mối quan hệ đang ở rất gần, ngay trước mặt mình;*

Còn chữ kẻ thờ phượng - worshippers^{G4353} chép trong câu 23 trên, đó là chữ προσκυνητής - proskunetes, số 4353 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *người thờ phượng, người tôn kính, người kính trọng;*

Chữ thật - the true^{G228} chép trong câu 23 trên, đó là chữ ἀληθινός - alethinós, số 228 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thật, không che đậy, không giấu giếm, trung thành, chân thật;*

Chữ thần - Spirit^{G4151}, tâm thần - spirit^{G4151} chép trong câu 24 trên, đó là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *gió, không khí, luồng gió thổi, thần linh, linh hồn, nguồn gốc của sự sống, sự sống;*

Chữ lễ thật - truth^{G225} chép trong câu 24 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 ra từ chữ Α - A'fah, số 1 của tiếng Hy-lạp, (chữ này ra từ gốc là chữ cái đầu tiên của tiếng Hê-bơ-rơ) có nghĩa là: *chân lý, tính chân thật, tính riêng tư, sự đầu tiên, sự bắt đầu, sự hiệp một, không giấu giếm;*

Không phải ngẫu nhiên mà Đức Chúa Jêsus đã chọn giếng nước của Gia-cóp để nghỉ trưa trong khi các môn đồ của Ngài vào thành để mua bánh, vì trong sự mù lòa và sự biết trước mà Ngài đã sắp đặt những sự này,

vì Ngài đã đến thế gian này là để tìm những con chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, mà những người được gọi là chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên đó không phải chỉ là những người thuộc về các chi phái Y-sơ-ra-ên trong thuộc thế, nhưng là những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn cho được làm tuyển dân của Ngài trong hết thảy loài người đã và đang sống và những người sẽ được sanh ra trên đất này, không phải là loài người xác thịt, nhưng là tâm linh của những người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định từ trước khi sáng thế, vì chỉ có tâm linh của người ta mới được gọi là Y-sơ-ra-ên thật mà thôi.

Đức Chúa Jêsus biết rõ cách thức mà dân Y-sơ-ra-ên (cả nhà Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-ên) đều đã thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách của xác thịt, chứ không phải theo ý muốn của Đức Chúa Trời, ấy là vì họ đã không hiểu ý nghĩa của sự thờ phượng theo đúng nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Trong bài trước mà chúng ta đã học, Đức Chúa Jêsus đã quở trách Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên về sự thiếu hiểu biết và sự vô tín của ông cũng như của dân Giu-đa: **“ Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?”** (Giăng 3:5-12)

Cho đến ngày nay, tức là những ngày sau rốt này, người ta không thể đếm được và biết được có bao nhiêu tổ chức gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ và những người tin Chúa đang sinh hoạt trong các tổ chức đó đang thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời theo cách của các tổ chức thuộc về xác thịt, mà căn cứ theo Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Ni-cô-đem và với người đàn bà Sa-ma-ri (nhà Y-sơ-ra-ên) đó, thì những người đó đang **thờ phượng sự họ không biết**.

Nếu như dân Y-sơ-ra-ên đã thờ phượng đúng như mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán, thì Đức Chúa Jêsus không cần phải đến thế gian này trong thân thể như thân thể xác thịt giống như loài người chúng ta để cứu chuộc họ và cứu chuộc loài người trên đất này, vì họ đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho Luật pháp trọn vẹn của Ngài, là Luật pháp mà dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn giữ trong tay họ và chính chúng ta cũng đang có Luật pháp đó trong tay mình, là Luật pháp mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và đã làm theo và nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà Ngài thắng được mọi sự cám dỗ và không hề phạm tội.

Sự thờ phượng thật mà Đức Chúa Jêsus đã phán với người đàn bà Sa-ma-ri, mà chúng ta đang học trong bài 260 này, không phải là quá xa đối với loài người, mặc dầu khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không nói với dân Y-sơ-ra-ên về sự thờ phượng thật như Đức Chúa Jêsus đã phán, nhưng nếu chúng ta nhìn và suy gẫm kỹ Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán, thì chúng ta sẽ thấy rằng, nếu dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Ngài đã ban cho họ, thì tâm linh của họ sẽ được giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và khi mà tâm linh họ nhờ quyền phép của Luật pháp (văn tự) mà được sạch các tội lỗi, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt hay chết của họ, thì họ sẽ thờ phượng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời bằng tâm linh, mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt chép là tâm thần và khi tâm linh họ đã được giải phóng thì chắc chắn Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ ngự trên họ và tỏ cho họ biết Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là lễ thật.

Ngày nay, các tổ chức gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ (theo sự họ tin rằng họ là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ) mà không có Đức Thánh-Linh cai trị, họ đã và đang thờ phượng theo cách họ cho là đúng, nhưng theo tiêu chuẩn mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài, thì bất kỳ một tổ chức nào xưng mình là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà không làm theo như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, thì tổ chức đó không phải là Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì về tiêu chuẩn Hội-Thánh thật của Ngài phải có.

Ma-thi-ơ 16:17-19: Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy. Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rô, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng

được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.

Bản King James version chép 3 câu trên như sau: ¹⁷And Jesus^{G2424} answered^{G611} and said^{G2036} unto him, Blessed^{G3107} art^{G1488} thou, Simon^{G4613} Barjona^{G920}: for flesh^{G4561} and blood^{G129} hath not revealed^{G601} it unto thee, but my Father^{G3962} which^{G3588} is in heaven^{G3772}. ¹⁸And I say^{G3004} also^{G1161} unto thee, That thou art^{G1488} Peter^{G4074}, and upon this^{G5026} rock^{G4073} I will build^{G3618} my church^{G1577}; and the gates^{G4439} of hell^{G86} shall not prevail^{G2729} against^{G2729} it. ¹⁹And I will give^{G1325} unto thee the keys^{G2807} of the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}: and whatsoever^{G3739-G1487} thou shalt bind^{G1210} on^{G1909} earth^{G1093} shall be bound^{G1210} in heaven^{G3772}: and whatsoever^{G1487} thou shalt loose^{G3089} on^{G1909} earth^{G1093} shall be loosed^{G3089} in heaven^{G3772}.

Trong câu 17 trên, Đức Chúa Jê-sus đã gọi Phi-e-rơ bằng tiếng Hê-bơ-rơ là Si-mê-ôn (họ), tức là Simon^{G4613} - שִׁמְעוֹן số 8095 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *Sự nghe*. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã không chỉ gọi tên Si-môn mà Ngài gọi luôn cả gốc và ngọn, là Simon^{G4613} Barjona^{G920}, với mục đích nhắc cho Simon phải nhận biết trách nhiệm của mình, đó là phải nhớ lại những sự mà Ngài đã phán dạy các môn đồ của Ngài.

Simon, người là con của Bar-jona (người ta gọi ngắn danh này là Jona).

Chữ Barjona đó là chữ Βαρριωνᾱς - Barrionas, số 920 của tiếng Hy-lạp (Greek) ra từ gốc của chữ בַּר - bar, số 1247, có nghĩa là *con trai, để xây dựng, để tạo dựng* và chữ יוֹנָה - yonah, số 3124 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chìm bô câu*.

Đức Chúa Jê-sus đã không phán với xác thịt của Phi-e-rơ mà Ngài phán với tâm linh của Phi-e-rơ, vì xác thịt của Phi-e-rơ không thể nhận biết được những sự giấu kín của Nước Đức Chúa Trời, vì thế cho nên trong ba câu trên, Lời Chúa phán về Luật pháp, là những sự thuộc về thần linh và sự sống và Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: *Ngài sẽ lập Hội thánh của Ngài trên đá nầy, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó*.

Đức Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ (*các viên đá*) của Ngài chứ không chỉ phán riêng với Phi-e-rơ, vì Chúa Jê-sus đã phán rằng, Ngài sẽ lập Hội-Thánh của Ngài trên chính Lời của Đức Chúa Trời mà Ngài chính là Con một, là Vầng Đá, là Lời Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán về Vầng Đá, ấy là Ngài đã phán về những sự đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên Luật pháp của Ngài và được chép trong Kinh-Thánh, là những sự mà chính Ngài, khi đến thế gian trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của chúng ta và Ngài đã vâng giữ và làm theo, chứ Ngài không phán về những sự chưa được chép xuống.

Chữ *đá nầy*- this^{G5026} rock^{G4073} (*này*) được Đức Chúa Jê-sus dùng cách đặc biệt chỉ về chính Ngài, đó là chữ ταυτης - tantes, số 5026 của tiếng Hê-bơ-rơ, theo ngôn ngữ học (*Dative*) *tặng cách*, (*accusative*) *đổi cách* và (*genitive case respectively*) *sở hữu cách* để *chỉ về chính Ngài*, là Vầng Đá, là Lời không bao giờ qua đi của Đức Chúa Trời hằng sống.

Chữ *đá* được chép trong câu 18 trên, đó là chữ the rock^{G4073} - πέτρα - petra, số 4073 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *vầng đá, đá lớn, khối lượng không giới hạn*;

Khi nói đến *âm phủ* - (ᾠδης - hades, số 86 của tiếng Hy-lạp), là nói đến nơi giam giữ linh hồn của những người đã chết và các linh hồn đó sẽ chờ sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cũng là nói đến quyền lực của sự rửa sả hành động trên thân thể xác thịt của những người không vâng giữ và không làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Còn địa ngục là nơi trừng phạt các linh hồn nào đã chống nghịch lại các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, là những linh hồn khi còn sống trong thân thể xác thịt đã phạm tội đến nỗi chết và linh hồn những người không tin đến Danh Đức Chúa Jê-sus Christ. Địa ngục (là hỏa ngục, là nơi linh hồn của những người không tin, không vâng giữ và không làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời), là nơi chỉ có sau khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ đã được lập trên đất này và cho đến đời đời mà thôi.

Âm phủ là nơi giam giữ linh hồn những người đã chết kể từ khi có loài người được sanh ra trên đất này và sẽ còn cho đến khi trái đất không còn nữa.

Khải huyền 20:11-15: *Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biền đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn*

đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

Hoả ngục còn được gọi là **hồ lửa** - lake of fire chỉ bắt đầu có kể từ khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được lập trên đất này, nhưng khác với âm phủ là nơi đang có ở trong lòng đất, còn **hoả ngục** thì hiện hữu trong không gian và sẽ hằng còn muôn đời để trừng phạt những linh hồn chống nghịch là Đức Chúa Trời.

Khải huyền 20:10: **Còn ma quỷ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.**

Chữ **các cửa** - the gates^{G4439} chép trong Ma-thi-ơ 16 câu 18 trên, đó là chữ Πύλη - pule, số 4439 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cái cửa, mở đường cho ai, lối vào, cổng vào, làm cho mê mẩn;*

Chúa Jêsus đã phán Ngài là **cửa của chiên**, nhưng chữ **cửa** chép Lời Chúa Jêsus phán đây không phải là chữ Πύλη - pule, số 4439 của tiếng Hy-lạp, mà là chữ Θύρα - thura, số 2374 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cửa ra vào, có thể đóng lại và mở ra.*

Sự khác biệt của hai chữ **cửa** mà bản tiếng Việt đã dịch giống nhau là **cửa** đó, là **cửa của âm phủ** không có lối ra, còn **cửa** mà Đức Chúa Jêsus đã dùng để nói về chính Ngài đó là Lời của Đức Chúa Trời, có lối vào và ra, nhưng chỉ những người nào là chiên của Chúa mới được vào mà thôi, còn cửa âm phủ là chỉ dành cho kẻ chết hoặc chọn cái chết mới vào đó.

Giăng 10:9: **Ta là cái cửa (the door^{G2374}): nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rồi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ.**

Bản King James version chép: ⁹I am^{G1510} the door^{G2374} - (Θύρα - thura): by me if^{G1437} any^{G5100} man enter^{G1525} in, he shall be saved^{G4982}, and shall go^{G1525} in and out, and find^{G2147} pasture^{G3542}.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.** Có nghĩa là: Nếu là Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ thì hết thấy những người ở trong Hội-Thánh đó sẽ được trang bị đầy đủ Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời và những người ở trong Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được Đức Thánh-Linh cai trị và những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định chăn bầy của Ngài sẽ nhờ sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà thay Ngài răn bảo dân sự của Ngài vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời. Những người yêu mến Đức Chúa Trời sẽ vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời và hết thấy những người nào, dù trong dân Y-sơ-ra-ên hay trong các dân trên đất này mà tin Chúa và vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì những người đó sẽ được hưởng Lời hứa của Đức Giê-hô-va:

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và trứu mến Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp.**

Phục truyền luật lệ ký 28:1-14: **Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình ngươi. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể ngươi, hoa quả của đất ruộng ngươi, sản vật của sinh súc ngươi, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái ngươi, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của ngươi đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng ngươi bị đánh bại trước mặt ngươi; chúng nó sẽ do một đường ra đánh ngươi, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt ngươi. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng ngươi tại trong kho lúa và trong các công việc của ngươi; Ngài sẽ ban phước cho ngươi trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. Nếu ngươi gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập ngươi làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng ngươi; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng ngươi được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ ngươi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ làm cho ngươi được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể ngươi, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng ngươi được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ ngươi để ban cho ngươi. Đức Giê-hô-va sẽ vì ngươi mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì giáng**

xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lìa bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đứng đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp.

Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.

Hết thấy những người nào tin Chúa, vâng giữ và tuân theo Lời Đức Chúa Trời, thì sự sáng của Đức Chúa Trời sẽ ở trong người ấy và chính sự sáng đó sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, vì ma quỷ thuộc về sự tối tăm và sự tối tăm không thể đến gần, không thể thắng được sự sáng.

Giăng 1:3-5: **Muôn vật bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời - Đức Chúa Jêsus Christ) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.**

Bây giờ chúng ta hãy suy gẫm ý nghĩa của chữ **Vàng Đá** - the rock^{H6697} (Hê-bơ-rơ) the rock^{G4073} (tiếng Hy-lạp), và **viên đá** - the stone^{H68} (tiếng Hê-bơ-rơ) - the stone^{G3037} (tiếng Hy-lạp).

Toàn bộ Kinh-Thánh phần Cựu ước chép chữ **vàng đá** - the rock^{H6697} đó là chữ **צור** - tsuwr, số 6697 là 57 lần. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ **צור** - tsuwr, số 6697 có nghĩa là: **Vàng đá lớn khối lượng không giới hạn, vách đá lớn nhô ra biển, là sức mạnh, là sự sắc bén, sự nhọn, để chiếm hữu, để trói buộc, để đóng lại, để giam giữ, để nhốt lại, để bao vây, để ngăn trở, là kẻ thù nghịch đối với những ai không vâng phục luật pháp, để xây dựng, để củng cố, để làm cho vững chắc, làm cho mạnh mẽ, làm cho tốt đẹp,**

Kinh-Thánh phần Tân-ước chép chữ **vàng đá** - the rock^{G4073} đó là chữ **πέτρος** - petra, số 4073 của tiếng Hy-lạp (Greek) được chép 2 lần, có nghĩa là: **vàng đá, đá lớn, khối lượng không giới hạn;**

Bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch sai nghĩa giữa hai chữ **hòn đá** và **vàng đá**, liên quan giữa hai chữ **the rock** - **צור** - tsuwr (tiếng Hê-bơ-rơ), **the stone** - **אבן** - eben trong phần Kinh-Thánh Cựu ước, và chữ **vàng đá** - the rock^{G4073} - **πέτρος** - petra, số 4073 trong phần Kinh-Thánh Tân-ước, với chữ **hòn đá** - the stone^{G3037} - **λίθος** - lithos, số 3037 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hòn đá.**

Toàn bộ Kinh-Thánh phần Cựu ước chép chữ **hòn đá** - the stone^{H68}, là chữ **אבן** - eben, số 068 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hòn đá hoặc to, hoặc nhỏ, đá đã tách ra từ núi đá, ra từ vách đá hoặc tự nhiên hoặc do người ta can thiệp bằng dụng cụ khai thác đá; để quăng, để ném, làm khí giới, làm sức lực, để xây dựng, làm cho chắc chắn.**

Ma-thi-ơ 27:59-60: **Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá (the rock^{G4073}); đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mộ, rồi đi.**

Bản King James version chép câu 60 như sau: ⁶⁰And laid^{G5087} it in his own new^{G2537} tomb^{G3419}, which^{G3739} he had hewn^{G2998} out in the rock^{G4073}: and he rolled^{G4351} a great^{G3173} stone^{G3037} to the door^{G2374} of the sepulchre^{G3419}, and departed^{G565}.

Nguyên văn không chép là **hòn đá**, nhưng chép là **vàng đá** - the rock^{G4073}, vì chữ mà bản dịch tiếng Việt chép là **hòn đá**, đó là chữ **πέτρος** - petra, số 4073 của tiếng Hy-lạp (Greek), có nghĩa là: **vàng đá, vách đá.**

Cũng trong câu 60 trên, có chép rằng **Giô-sép đã lăn một hòn đá lớn - a great^{G3173} stone^{G3037}** để chặn cửa mộ và chữ **đá lớn** đó chính xác là **viên đá lớn**, chứ không phải là **vàng đá** như phần đầu câu đã chép là **the rock^{G4073}** nghĩa là trong **vách của núi đá** mà Giô-sép đã đục thành cái mộ.

Lu-ca 8:13: **Phần rơi ra đất đá - the rock^{G4073} sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui.**

Bản King James version chép: ¹³They on^{G1909} the rock^{G4073} are they, which^{G3739}, when^{G3752} they hear^{G191}, receive^{G1209} the word^{G3056} with joy^{G5479}; and these^{G3778} have^{G2192} no^{G3756} root^{G4491}, which^{G3739} for a while^{G2540} believe^{G4100}, and in time^{G2540} of temptation^{G3986} fall^{G868} away^{G868}.

Trong câu 13 trên, Lời Chúa Jêsus phán trong ví dụ này có nghĩa rất sâu, nhưng người ta đã dịch trong sự in trí về nơi các hạt giống được gieo xuống, nên họ đã tập trung vào **nơi chốn** mà dịch, nhưng nguyên nghĩa

của câu trên bao gồm hai ý. Tại phần đầu câu 13 có hai chữ **They**, thì chữ **They on the rock** chỉ về những Lời được rao giảng ra trên nền tảng chắc chắn, là Vầng Đá, chứ không mang nghĩa của *hòn đá hay là đất có đá sỏi* như người ta đã thêm vào, nên những người (chữ **they** - họ là **kẻ nghe đạo** ở phần kế tiếp) nghe Lời Chúa (mà người ta dịch là **đạo**) thì vui mừng nhận lấy. Sự vui mừng này là nói về tâm linh của những người nghe Lời Chúa được Thần của Chúa cảm động, chứ không phải là người ta có sự hiểu biết mà vui mừng. Khi ma quỷ nhận biết người ta vui mừng vì cố Lời Chúa thì chúng sẽ căm dỗ, sẽ thử thách những người đó và trong thời điểm mà người ta không nhận được thêm những sự giảng dạy thích hợp kịp thời thì họ không được gia thêm đức tin mình nên dễ dàng sa ngã.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là con đường và Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài đã đến thế gian này để giải bày Đức Chúa Cha cho loài người chúng ta, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời ở giữa loài người, nhưng các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã khiến cho Lời của Đức Chúa Trời thành ra sự nói dối, hãm ép quyền phép của Đức Chúa Trời, khiến cho dân Y-sơ-ra-ên vốn là chiên của Đức Chúa Trời đã trở thành mồi cho muông sói hay cắn xé.

Sự vô tín của những người giữ chức vụ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời đã khiến rất nhiều người tin Chúa không nhận lãnh được những sự ban cho của Đức Chúa Trời, vì những người đó đã không nhận được sự sáng thật vốn có ở trong Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên họ đã không nhận được sự cứu chuộc như người ta đã tưởng rằng, mình đã nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma quỷ dường như đã đạt được điều nó muốn khi chúng lừa dối được Ê-va và qua những người vô tín mang danh là thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, mà chúng ngăn trở, lừa dối, khiến họ không tin, không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời. Các cửa âm phủ đã khiến nhiều linh hồn của những kẻ vô tín, kẻ tham lam, kẻ không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-Va, phải vào trong âm phủ, như Lời Chúa đã chép:

Giê-rê-mi 8:1-22: **Đức Giê-hô-va phán:** Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. **Đức Giê-hô-va phán:** Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy! Sao chúng ta cứ ngồi yên? Hãy nhóm lại và vào các thành bền vững, và nín lặng tại đó! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã khiến chúng ta nín lặng, Ngài cho chúng ta uống mật đắng, vì chúng ta đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Chúng ta trông sự bình an, nhưng chẳng có sự tốt gì đến; trông kỳ chữa lành, mà sự sợ hãi đây này! Về phía thành Đan, nghe tiếng thét của ngựa nó; nghe tiếng ngựa chiến nó hí lên, khắp đất đều run rẩy; vì chúng nó đã đến; nuốt đất và mọi vật trong nó, nuốt thành và dân cư nó. Này, ta sẽ sai rắn, bọ

cặp đến giữa các người, chẳng ai ếm chú được nó; chúng nó sẽ cắn các người, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ước gì tôi được yên ủi, khỏi sự lo buồn! Lòng tôi mỗi một trong tôi! Này, có tiếng kêu la của con gái dân ta, kêu từ đất xa lắm, rằng: Đức Giê-hô-va không còn ở trong Si-ôn sao? Vua của thành ấy không còn ở giữa thành sao? Sao chúng nó dùng tượng chạm của mình và vật hư không của dân ngoại mà chọc giận ta vậy? Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, mà chúng ta chưa được cứu rỗi! Con gái dân ta bị thương, ta vì đó bị thương; ta đang sầu thảm; bị sự kinh hãi bắt lấy. Trong Ga-la-át há chẳng có nhũ hương sao? há chẳng có thầy thuốc ở đó sao? Vậy thì làm sao mà bệnh con gái dân ta chẳng chữa lành?

Âm phủ là nơi giam giữ linh hồn những người đã chết xác thịt mình, nhưng Đức Giê-hô-va đã thấy tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, là một dân cứng cổ, xảo trá, dâm dục và Ngài đã phán rằng, sẽ có một kỳ, đó là kỳ mà Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ đã được lập trên đất này và sự sáng thật đã được tỏ ra và được rao giảng và khi mà Đức Chúa Jêsus Christ cùng các thánh đồ của Ngài từ trên ngự xuống cùng với thành thánh Giê-ru-sa-lem mới ở trên trời ngự xuống thì người ta sẽ nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ chính là Đấng đã bị những kẻ giữ chức thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên (năm 32 A.D) đã bắt Ngài và giao cho dân ngoại đóng đinh Ngài trên cây thập tự để giết Ngài. Bấy giờ người ta, tức là dân Y-sơ-ra-ên còn đang sống trên đất này sẽ đào mồ mả của các tổ phụ họ, là những kẻ đã nhận các của tế lễ mà họ đã dâng mà ăn, mà uống, mà mặc, nhưng lại không giảng dạy cho họ biết Luật pháp trọn vẹn của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên dân sự cứ sống trong sự in trí hão rằng, họ đã là tuyển dân của Đức Giê-hô-va thì họ sẽ được cứu chuộc, nhưng theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì họ phải bị bỏ lại trên đất và bị huỷ diệt như các dân ngoại không có Đức Chúa Trời. Ngay cả những người đang sống trên đất này, nhưng vì thiếu hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời mà họ sống như đang ở trong âm phủ vậy, không được thấy sự sáng của sự sống mà Đức Chúa Trời đã dành cho loài người.

Vào thời kỳ cuối cùng này, người ta thật khó biết ai là người tin Chúa và ai là người chưa tin Chúa, nếu người ta vào trong các siêu thị, tại các chợ, tại những nơi thế gian hay tụ tập lại để mua sắm, để giải trí, để ăn uống! Vì tại nơi đó, mọi người đều nói với nhau các giọng điệu giống nhau, không phải là ngôn ngữ địa phương, mà là thứ ngôn ngữ chỉ có những người thế gian, không tin Chúa, mới nói các giọng điệu đó mà thôi. Vì trong lòng của những người đó không có Lời Đức Chúa Trời nên ngọn đèn tâm linh của họ không được thắp sáng để dò biết những sự có trong tâm trí mình mà quản trị để sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 59:1-13: Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người lăm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ áp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chàng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên xiết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra!

Đức Chúa Trời không có sự tây vị, sẽ báo trả người ta tùy theo những sự mà người ta đã làm ra dưới Luật pháp của Ngài, dù những người đó không biết có Luật pháp hay biết có Luật pháp mà làm theo hoặc không làm theo. Các thứ tai họa, các thứ bệnh tật đã được chép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời hoặc các thứ bệnh tật mà thế gian ngày nay gọi là bệnh của thế kỷ, như HIV, ung thư, tiểu đường hoặc các thứ bệnh như

dịch cúm gia cầm, các thứ bệnh vốn chỉ có trong các loài động vật lại có thể lây nhiễm sang loài người, mà loài người không thể chữa lành được và loài người đã phải chịu đó, không phải do thực phẩm người ta đã ăn đã uống, hay là do tự nhiên mà sanh ra, mà đó là sự trừng phạt, là sự báo trả của Luật pháp Đức Chúa Trời trên những kẻ vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép:

Phục truyền luật lệ ký 28:15-46 > 59-68: Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì có người làm điều ác, và lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vội vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nắng cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nỗi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất. Các tầng trời ở trên đầu người sẽ như đồng, và đất dưới chân người sẽ như sắt. Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất người, cho đến chừng nào người bị hủy diệt. Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; người sẽ bị xô dùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thây người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghê chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghê ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sáng sốt, sự đui mù, và sự lảng trí; đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho. Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; người cất một cái nhà, nhưng không được ở; người trồng một vườn nho, song không được hái trái. Con bò người sẽ bị giết trước mặt người, song người không được ăn thịt nó; lừa người sẽ bị ăn cắp hiện mắt người, nhưng không ai trả nó lại; chiên người sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng người không có ai giải cứu nó. Các con trai và con gái người sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt người thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay người không còn sức cứu vớt. Một dân tộc mà người chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của người; người sẽ bị hiếp đáp và giày đạp không ngớt; trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu. Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người và vua mà người đã lập trên mình, đến một nước mà người và tổ phụ người chưa hề biết. Ở đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây, bằng đá; trong các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người đến, người sẽ thành một sự kinh hãi, tục ngữ, và tiểu đàm. Người sẽ đem gieo nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì sẽ bị cào cào ăn sạch. Người trồng nho, song không được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ sẽ ăn phá đi. Người sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa phận mình, nhưng lại không được xúc dầu, vì cây ô-li-ve sẽ rụng trái. Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về người, vì chúng nó sẽ bị bắt làm mọi. Con rầy sẽ ăn hết cây cối và thổ sản của người. Khách lạ ở giữa người sẽ lướt trên người càng ngày càng cao; còn người, lại hạ xuống càng ngày càng thấp: họ sẽ cho người vay, còn người chẳng hề cho vay lại, họ sẽ ở đằng đầu, còn người ở đằng đuôi. Hết thảy những sự chúc rửa sả nầy sẽ giáng trên người, đuổi người và theo kịp, cho đến chừng nào người bị hủy diệt, bởi vì người không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và không giữ các điều răn và luật lệ mà Ngài truyền cho người. Các sự rửa sả nầy sẽ ở trên mình người và trên dòng dõi người như một dấu kỳ, sự lạ đến đời đời. Nếu người không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp nầy, ghi trong sách nầy, không kính sợ danh vinh hiển và đáng sợ nầy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Vả lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp nầy, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi. Số các người vốn đông như sao trên trời, nhưng vì không có nghe theo tiếng phán của Giê-

hồ-va Đức Chúa Trời người, nên chỉ sẽ còn lại ít. Hễ Đức Giê-hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các người thể nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm cho các người hư mất và tiêu diệt các người thể ấy. Các người sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy, và Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc người trong các dân, từ cuối đầu nầy của đất đến cuối đầu kia; tại đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây và bằng đá mà người cùng tổ phụ người không hề biết. Trong các nước ấy, người không được an tịnh, bàn chân người không được nghỉ ngơi; nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người một tấm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và linh hồn hao mòn. Sự sống người vẫn không chắc trước mặt người; ngày và đêm người hằng sợ hãi, khó liệu bảo tồn sự sống mình. Bởi cớ sự kinh khủng đầy dẫy lòng người, và bị cảnh mắt người sẽ thấy, nên sớm mai người sẽ nói: Chớ chi được chiều tối rồi! Chiều tối người sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! Đức Giê-hô-va sẽ khiến người đi tàu trở lại xứ Ê-díp-tô, bởi con đường mà trước ta đã nói: Người không thấy nó nữa; ở đó, người sẽ đem bán mình cho kẻ thù nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

Đối với những người vâng giữ và tuân theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ không để cho các thứ bệnh mà Ngài đã giáng cho xứ Ê-díp-tô phải chịu đó cai trị thân thể của họ, vì Ngài là Đấng chữa bệnh cho họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 25:26: Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.

Quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên là vô đối và sẽ không bao giờ qua đi như những kẻ vô tín, thiếu hiểu biết đã suy tưởng, vì Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đến thế gian này để chứng minh cho cả nhân loại cùng các thế lực ở trên trời, ở trên đất này biết quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người và chính Ngài (Đức Chúa Jê-sus Christ) đã lấy sự sống mình để minh chứng cho quyền phép đó, qua việc Ngài phó thác sự sống mình cho Đức Chúa Cha và khi Ngài lớn lên trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người, mà vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha và Ngài đã công bố sự thắng của Ngài trước khi Ngài bị các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem bắt Ngài và giao Ngài cho dân ngoại để giết Ngài qua việc đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Lu-ca 18:31-33: Kế đó, Đức Chúa Jê-sus đem mười hai sứ đồ riêng ra mà phán rằng: Nầy, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, mọi điều mà các đấng tiên tri đã chép về Con người sẽ ứng nghiệm. Vì Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại; họ sẽ nhạo báng Ngài, mắng nhiếc Ngài, nhổ trên Ngài, sau khi đánh đòn rồi, thì giết Ngài đi; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.

Khi Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian và sau khi Đức Chúa Jê-sus đã cậy ơn của Đức Chúa Cha và nhờ quyền phép có trong các mạng lệnh cùng các điều răn trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã huỷ phá công việc của ma quỷ và kết quả của sự huỷ phá đó là ma quỷ đã bị thất bại trước sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì Ngài đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha, là biểu tượng của thập tự giá. Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy các môn đồ của Ngài và Ngài đã phán rằng:

Giăng 15:1-27: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nầy, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây nầy: Các

người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, để các người yêu mến lẫn nhau vậy. Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người. Nếu các người thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các người không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các người giữa thế gian, bởi đó người đời ghét các người. Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các người: Đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người; bằng họ đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các người. Nhưng vì danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó đãi các người, bởi họ không biết Đấng đã sai ta đến. Nếu ta không đến và không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mình. Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. Ví thử ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. Đường ấy, để cho ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp họ rằng: Họ ghét ta vô cớ. Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

Từ câu 1 đến câu 11 trên, Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta biết, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng trồng nho, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã phán, đã gieo hạt giống của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, như Ngài ban mưa và tuyết từ trên trời xuống cho trái đất này, để đơm nhuần đất đai, hầu cho những cây cối sẽ mọc trên đất đã nhận được mưa và tuyết đó, sẽ nhận được chất dinh dưỡng nuôi mình mà sanh ra các bông trái cho Đấng đã tạo ra và gây dựng mình được như vậy, thì những người tin Đức Chúa Jêsus Christ và trung thành với Ngài cũng sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được phục hồi lại quyền làm con Đức Chúa Trời và nhận lãnh cho mình những sự đã bị mất, bị tàn lụi bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất.

Lời Đức Chúa Jêsus phán đã tỏ cho chúng ta biết công việc của Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) sẽ chỉ có thể giúp cho người tin Chúa được thành công trong sự tin và theo Đức Chúa Jêsus Christ khi họ cứ hằng ở trong Lời của Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: “Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.”

Qua Đức Chúa Cha mà Đức Chúa Jêsus Christ biết rằng, người ta sẽ bỏ Lời của Đức Chúa Trời ngay cả khi Ngài đã đến thế gian này và làm xong công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài và ngay cả khi Hội-Thánh của Ngài đã được lập trên Vầng Đá của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên đất này, thì có nhiều kẻ tham muốn danh vọng hư không sẽ nhảy vào chuồng chiên của Ngài và cướp sự vinh hiển của Ngài, nên Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: “Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.”

Giăng 16:1-33: Ta bảo các người những điều đó, để cho các người khỏi vấp phạm. Họ sẽ đuổi các người ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các người, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta nữa. Nhưng ta đã bảo những điều đó cho các người, để khi giờ sẽ đến, các người nhớ lại rằng ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các người, vì ta đang ở cùng các người. Hiện nay ta về cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng

Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy. Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. Bây giờ, một vài môn đồ nói với nhau rằng: Ngài dạy: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta; và rằng: Vì ta về cùng Cha; thế là làm sao? Vậy, môn đồ nói rằng: Ngài nói: Ít lâu, là nghĩa gì? Chúng ta không hiểu Ngài nói về việc chi. Đức Chúa Jêsus hiểu ý môn đồ muốn hỏi, bèn phán rằng: Ta vừa nói: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta; các người đang hỏi nhau về nghĩa câu ấy đó chi. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các người sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mình đến rồi; song khi đứa con đã lọt lòng, người không còn nhớ sự khốn khổ nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. Khác nào như các người hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng ta sẽ lại thấy các người, thì lòng các người vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được. Trong ngày đó, các người không còn hỏi ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân danh ta mà ban cho các người. Đến bây giờ, các người chưa từng nhân danh ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn. Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các người mọi điều đó. Giờ đến, là khi ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các người nữa, nhưng khi ấy ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các người. Trong ngày đó, các người sẽ nhân danh ta mà cầu xin, ta chẳng nói rằng ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu; vì chính Cha yêu thương các người, nhân các người đã yêu mến ta, và tin rằng ta từ nơi Cha mà đến. Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay ta lìa bỏ thế gian mà về cùng Cha. Các môn đồ thưa rằng: Bây giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ. Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều, không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Bây giờ các người tin chẳng? Này, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta. Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi.

Chúng ta có thể thấy rõ chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ - quyền phép của Lời Đức Chúa Trời - đem sự cứu chuộc đến cho loài người được thi hành qua hai phần song song, đó là:

Giá cứu chuộc đã có, đó là Đức Chúa Jêsus Christ Con một của Đức Chúa Trời là giá cứu chuộc những ai sẽ tin đến Danh Ngài, nghĩa là tin đến quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Nhưng tự giá cứu chuộc đó sẽ không thể làm trọn công việc của mình, nếu như người ta không tin, không phối hợp, không hợp tác với nguyên tắc của giá cứu chuộc đó.

Chúng ta có thể thấy nguyên tắc này đã được chép trong Kinh-Thánh, đó là trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-hô-Va đã phán rõ ràng: **“Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rõ trách nhiệm của họ phải làm, hầu cho sự sống mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho đó được hoàn thành, được ứng nghiệm. Thế nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va và họ đã thất bại, dù quyền phép trong Luật pháp của Đức Giê-hô-Va sẽ biến đổi họ được nên một dân thánh cho Đức Giê-hô-va, nếu người ta tin cậy, vâng giữ và tuân theo.

Nguyên nhân khiến cho Luật pháp của Đức Giê-hô-Va không thể cứu được dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi quyền lực của tội lỗi, đó là những người mà Đức Giê-hô-Va đã lập làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên theo chi phái Lê-vi, đã không tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết rõ rằng, chính vì những sự hay chết của loài người xác thịt mà quyền phép của Nước Đức Chúa Trời bị hãm ép, nên Ngài đã quyết lập Con một Ngài làm thầy tế lễ đời đời theo quyết định của Ngài, là Vua Công Bình, nghĩa là Theo Ban Mên-chi-xê-đéc.

Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạo đồng mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.

Bản King James version chép: The LORD^{H3068} said^{H5002} unto my Lord^{H113}, Sit^{H3427} thou at my right^{H3225} hand^{H3225}, until^{H5704} I make^{H7896} thine enemies^{H341} thy footstool^{H1916-H7272}. The LORD^{H3068} shall send^{H7971} the rod^{H4294} of thy strength^{H5797} out of Zion^{H6726}: rule^{H7287} thou in the midst^{H7130} of thine enemies^{H341}. ³ Thy people^{H5971} shall be willing^{H5071} in the day^{H3117} of thy power^{H2428}, in the beauties^{H1926} of holiness^{H6944} from the womb^{H7358} of the morning^{H4891}: thou hast the dew^{H2919} of thy youth^{H3208}. ⁴ The LORD^{H3068} hath sworn^{H7650}, and will not repent^{H5162}, Thou art a priest^{H3548} for ever^{H5769} after^{H5921} the order^{H1700} of Melchizedek^{H4442}. ⁵ The Lord^{H136} at^{H5921} thy right^{H3225} hand^{H3225} shall strike^{H4272} through kings^{H4428} in the day^{H3117} of his wrath^{H639}. ⁶ He shall judge^{H1777} among the heathen^{H1471}, he shall fill^{H4390} the places with the dead^{H1472} bodies^{H1472}; he shall wound^{H4272} the heads^{H7218} over^{H5921} many^{H7227} countries^{H776}. ⁷ He shall drink^{H8354} of the brook^{H5158} in the way^{H1870}: therefore^{H5921-H3651} shall he lift^{H7311} up the head^{H7218}.

Có nghĩa là: Đức Giê-hô-Va đã phán cùng Chúa tôi rằng, hãy ngồi bên tay hữu Ta, cho đến khi Ta khiến kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-Va sẽ từ Si-ôn sai đem cây quyền trượng (phủ việt) của sức mạnh người; hãy cai trị giữa các kẻ thù nghịch người. Dân sự tình nguyện của người sẽ sẵn sàng trong ngày quyền thế của người, trong sự tốt đẹp của sự thánh khiết từ trong lòng rạo đồng mà người đã ao ước (đã che dậy) từ khi lúc người mới sanh ra. Đức Giê-hô-Va đã thề và không thay đổi ý, rằng: Người làm thầy tế lễ cho đến đời đời theo quyết định của Vua Công Bình (Melchizedek). Đức Giê-hô-Va ở bên hữu người sẽ đập nát các vua trong ngày thanh nộ của Ngài. Ngài sẽ phán xét giữa các dân ngoại, Ngài sẽ lấp đầy các nơi bằng xác chết, Ngài sẽ làm vỡ nhiều cái đầu của các nước lớn. Ngài sẽ mở tiệc lớn tại các trũng theo kế hoạch của mình, như vậy Ngài sẽ ngược đầu lên.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ làm thầy tế lễ cao nhất cho đến đời đời, nhưng không phải chỉ có Con một Ngài làm chức thầy tế lễ này mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán cùng với quyết định này rằng, Ngài cũng đã sửa soạn sẵn một Nước cho Con một Ngài, là Nước thầy tế lễ và những người sẽ được cùng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước đó chính là những người mà Kinh-Thánh chép là: Dân sự tình nguyện của người sẽ sẵn sàng trong ngày quyền thế của người, trong sự tốt đẹp của sự thánh khiết từ trong lòng rạo đồng mà người đã ao ước (đã giấu ở trong lòng) từ khi lúc người mới sanh ra.

Ngay từ lúc ban đầu, Con một của Đức Chúa Trời đã qua sự biết trước của Đức Chúa Cha mà ao ước mình sẽ có những người mà Đức Giê-hô-Va đã tạo nên, để cùng với mình làm trọn công việc mà Đức Chúa Cha sẽ giao cho và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã đáp ứng sự ao ước của Con một Ngài và những người được Lời Chúa gọi là Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; đã ứng nghiệm đúng như Lời Chúa đã tỏ ra trong Thi-Thiên 110, trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu thi hành chức vụ ở trên đất này.

Bản King James version chép câu trên như sau: ³ Thy people^{H5971} shall be willing^{H5071} in the day^{H3117} of thy power^{H2428}, in the beauties^{H1926} of holiness^{H6944} from the womb^{H7358} of the morning^{H4891}: thou hast the dew^{H2919} of thy youth^{H3208}. Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạo đồng mà ra.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ điều này cho các môn đồ của Ngài trước khi Ngài chịu thập tự giá:

Giăng 13:31-35: Khi Giu-đa đã ra rồi, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hiện bây giờ Con người được vinh hiển, và Đức Chúa Trời được vinh hiển nơi Con người. Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho Con người vinh

hiển nơi chính mình Ngài, và Ngài sẽ kíp làm cho vinh hiển. Hỡi các con trẻ ta, ta còn tạm ở với các người; các người sẽ tìm ta, và như ta đã nói với người Giu-đa rằng: Các người không thể đến nơi ta đi, thì bây giờ ta cũng nói với các người như vậy. Ta ban cho các người một điều rắn mối, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy. Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta.

Chúng ta cũng hãy xem Đức Thánh-Linh đã tỏ lẽ thật này cho Hội-Thánh của Ngài qua sứ Phao-lô:

Rô-ma 8:28-30: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Câu 4 của Thi-Thiên 110 có chép: Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Điều này đã có trong kế hoạch cứu chuộc loài người ngay từ lúc ban đầu và được công bố ra trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i:

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.

Chữ nước - kingdom^{H4467} chép trong câu 6 trên, đó là chữ מַמְלָכָה - mamlakah, số 4467 ra từ chữ מַלְאֲכָה - malak, số 4427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vương quốc, quyền thống trị, quyền thế, quyền tể trị, quyền chi phối, quyền trị vì, chủ quyền tối cao, hoàng gia của vua, khiến cho được cai trị*;

Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho những người nào trong Y-sơ-ra-ên, rằng: nhờ quyền phép của Luật pháp mà Ngài đã ban cho đó mà được sự sống lại và sự sống đời đời, thì những người ấy sẽ trở nên một dân thánh và được vào trong nước thầy tế lễ - kingdom^{H4467} of priests^{H3548} của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, vì họ, từ thầy tế lễ cho đến dân Y-sơ-ra-ên đều phạm tội nói dối, nên Đức Giê-hô-va đã ban nước Ngài (Nước thầy tế lễ) cho một dân vốn chẳng được coi là dân của Ngài, lại được Ngài gọi là dân Ngài và dân đó sẽ làm thầy tế lễ trong Nước của Con rất yêu dấu của Ngài.

Ô-sê 2:21-23: Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các từng trời, các từng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ nầy sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân ta rằng: Người là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi.

1 Phi-e-rơ 2:1-10: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng (*thuộc linh*) của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (*thuộc linh*), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng (*thuộc linh*), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Nầy, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân

đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Chữ nhà vua - royal^{G934} chép trong câu 9 trên, đó là chữ βασιλειος - basileio, số 934 ra từ chữ βασιλεὺς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *hoàng gia của vua, thuộc vua; nền tảng của quyền phép, sự cai trị, vua;*

Điều gì đã khiến cho dân Y-sơ-ra-ên thất bại không được trở nên một dân thánh và một nước thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, trong khi quyền phép của Luật pháp Đức Chúa Trời là vô đối ?

Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, Hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, Lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”, người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, Hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên (hình bóng về một dân thánh, xứng đáng với ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên) để làm một dân thánh, một nước thầy tế lễ, hầu cho qua nước thầy tế lễ này mà muôn dân trong thế gian sẽ được cứu chuộc bởi Danh của Đức Giê-hô-va. Cho dù dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng không phải vì thế mà Đức Giê-hô-va từ bỏ quyết định của Ngài, nhưng Ngài đã lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm chức thầy tế lễ đời đời theo Ban Mên-chi-xê-đéc và những người sẽ được đồng cai trị với Ngài sẽ ra từ trong muôn dân trên đất này, là những người đã được Đức Giê-hô-va chọn từ trong buổi sáng thế, và những người đó sẽ được giao cho Đức Chúa Jêsus Christ làm môn đồ Ngài và sẽ được đồng cai trị với Đức Chúa Jêsus Christ trong nước của Ngài.

Chỉ có những người được đồng cai trị với Đức Chúa Jêsus Christ thì mới có thể làm được công việc của người mà Kinh-Thánh chép là **kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người**, tức là những người được Đức Chúa Jêsus Christ ấn chứng, qua việc Ngài ban Thánh-Linh của Ngài ngự trên họ, bấy giờ những người đó mới có thể làm được công việc truyền giải này mà thôi, vì Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống thì chỉ có Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật mới có thể ban thần của Ngài ngự trên những người nghe Lời Chúa mà tiếp nhận Lời Chúa, khiến họ hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, bấy giờ Ngài sẽ ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí khôn của những người ấy, như Kinh-Thánh đã chép:

Châm ngôn 1:23: **Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.**

Lu-ca 24:44-51: Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh

làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời.

Điều gì đã khiến cho chúng ta được trở nên một dòng dõi được lựa chọn, là chúc thầy tế lễ nhà Vua, là một dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời.

Giăng 3:3-17: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.

Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem về việc những người tin Ngài phải tái sanh tâm linh mình, vì Chúa Jê-sus biết loài người hết thảy đều đã quên sự sống thật của người ta là tâm linh, chứ không phải là thân thể xác thịt, vì thế cho nên Ngài đã tỏ cho Ni-cô-đem biết làm thế nào để tâm linh của người ta được sự sống lại để được thấy và được vào Nước Đức Chúa Trời, mà giữ được sự sống đời đời cho tâm linh mình. Ni-cô-đem đã không hiểu làm thế nào để người ta có thể sống lại (tái sanh, sanh lại) được, nên Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem về Lễ thật của sự Ngài đến thế gian này để trở nên **con đường**, là **đường đi**, có nghĩa là **phương pháp, đường lối, tiến trình thực hiện, cách thức thực hiện, biện pháp thực hiện**, là ý nghĩa của chữ **đường đi - the way**^{G3598} **ὁδός - hodos**, số 3598 của tiếng Hy-lạp) để cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời và con đường đó được tỏ ra qua việc Đức Giê-hô-va phán với Môi-se làm một con rắn bằng đồng và treo nó lên một cây gỗ (bản tiếng Việt chép là **cây sào**!) để làm hình bóng về việc, làm thế nào để xác thịt của loài người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nghĩa là không còn phạm tội nữa. Đó là những người nào muốn được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết thì người đó phải liệu mình vác thập tự giá mình mà noi theo Đức Chúa Jê-sus Christ, vì con rắn bằng đồng bị treo trên sào đó là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng vô tội, đã vì yêu thương loài người mà trở nên tội lỗi và trả giá cho sự cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, qua việc Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá (mà cây sào đó là bóng).

Các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với Ni-cô-đem lúc bấy giờ là rất sâu nhiệm, Ni-cô-đem không thể hiểu được, nhưng khi Đức Thánh-Linh của Đấng Christ đến để lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, thì Ngài sẽ mở trí cho những người nào xứng đáng, hầu cho họ được hiểu biết ý nghĩa của các Lời đó.

Giá trị của việc được vào Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) được nhận biết như thế nào ?

Như Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem rằng: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. ... Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Chữ **thấy-see**^{G1492} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **εἶδω - eido**, số 1492 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nhìn thấy, biết, hiểu biết, nhận thức được, lĩnh hội được, có thể nói ra, tỏ ra cho người khác được biết.*

Chữ **được vào** - enter^{G1525} into^{G1519} chép trong câu trên, có nghĩa là **được kết nạp vào trong, gia nhập vào trong**, đó là hai chữ enter^{G1525} là chữ Εἰσερχομαι - eiserchomai, số 1525 có nghĩa là: **được kết nạp vào, gia nhập vào, được ghi tên vào**; và chữ εἰς - eia, số 1519 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **vào bên trong hoặc nơi chốn, hoặc thời gian hoặc trong mục đích, trong bản kiến nghị hay bản đề nghị**;

Hai chữ enter^{G1525} into^{G1519} được chép cùng với với nhau sẽ tỏ ra trọn ý nghĩa là: **được vào bên trong những sự được chép kèm theo sau hai chữ đó**.

Ngay từ lúc ban đầu, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Nước Đức Chúa Trời cho những người mà Ngài đã định, để nhờ quyền phép của Nước Đức Chúa Trời hành động trong những người đó mà họ có thể quản trị đất và bắt đất phục tùng. Tội lỗi của A-đam đã khiến cho loài người bị mất quyền sở hữu quyền phép đó, nhưng trong sự biết trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà Ngài đã quyết định ban Nước Đức Chúa Trời cho những người nào sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Ngài, là thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao, và sẽ được cùng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước của Ngài.

Được thấy và được vào trong Nước Đức Chúa Trời (Nước Thiên đàng) có nghĩa là được phục hồi lại các khả năng, còn được gọi là các ân tứ thuộc linh mà bản tiếng Việt chép là **ơn phước thiêng liêng**, hay là **những sự ban cho thiêng liêng** !

1 Cô-rinh-tô 12:1-12: **Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng - spiritual gifts. Anh em biết khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyên dỗ hướng về các thần tượng cam, tùy ý người ta dẫn dụ mình. Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jêsus đáng nguyên rửa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa! Vả, có các sự ban cho khác nhau - diversities of gifts, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người nầy nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người nầy được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người. Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân dầu có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ cũng như vậy (theo nguyên văn câu 12 là: For as the body is one, and hath many members, and all the members of that one body, being many, are one body: so also is Christ.)**

Để được vào Nước Đức Chúa Trời không phải dễ dàng, vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về thần linh và chỉ tâm linh những người đã tái sinh bởi quyền phép của Lễ thật và Đức Thánh-Linh và được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho thì mới được vào, vì Nước Đức Chúa Trời chính là Nước thầy tế lễ nhà Vua và ý nghĩa của chữ **thầy tế lễ** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ כֹּהֵן - kohen, số 3548, có nghĩa là: **thầy tế lễ, người đứng đầu chính quyền, người làm trung gian dàn xếp, người được uỷ nhiệm**. Chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên là người dạy luật pháp cho dân sự của Đức Chúa Trời và đó là bóng về chức vụ Luật sư và văn phòng luật sư.

Còn tiếp.